

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HC-ST

Ngày: 16 - 3 - 2021

V/v khiếu kiện yêu cầu hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thông Lợi

2. Ông Đỗ Thanh Đoàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hồ Trung Châu – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 06/2020/TLST-HC, ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HC, ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Đỗ Kim T, sinh năm 1955

Địa chỉ: số 75, tổ 2, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Kim Túc: bà Lương Thị Như H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số 75, tổ 2, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền được công chứng ngày 11/6/2020 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị Hồng Cúc).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Vũ Minh Th, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện C, là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số 195/QĐ –UBND ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện C) – Ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 12/3/2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đinh Văn X, sinh năm 1936 (Chết năm 2015);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Văn X gồm:

1. Bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 65, đường L, phường T, quận T, Thành phố H. SĐT.

2. Đinh Thị Bạch H, Sinh năm: 1982,

Địa chỉ: Số 9A, đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh T.

3. Đinh Thị T, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 95, đường L, phường T, quận T, Thành phố H

4. Đinh Thị V, sinh năm. 1972

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 1, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A.

5. Đinh Thị N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 42, tổ 2, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh A.

6. Đinh Văn T, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số nhà 162, tổ 5, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh A.

7. Đinh Thị L, sinh năm: 1964.

Địa chỉ : Số nhà 244, tổ 12, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A.

8. Đinh Thị X, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số 119, tổ 8, ấp A, xã Hội A, huyện L, tỉnh Đ.

9. Đinh Văn H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ : Tổ 2, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A.

10. Đinh Văn N, sinh năm: 1976.

Địa chỉ : Số nhà 73, Tổ 2, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A

(Các ông, bà: L, H, T, V, N, T, L, X, H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Tại phiên tòa, có mặt bà Lương Thị Như H và ông Đinh Văn N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của bà Đỗ Kim T, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lương Thị Như H là người đại diện cho bà Đỗ Kim T trình bày:

Bà T được cha mẹ cho diện tích đất và cất nhà ở từ năm 1980, ngày 11/7/2019, bà T đến Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh C để làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh C cử cán bộ đến để đo đạc, sau đó được trả lời là không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng được, lý do có một phần diện tích thuộc hiện trạng mà gia đình bà T sử dụng có hàng rào kiên cố và trồng cây lâu năm đã được cấp GCN quyền sử dụng đất cho ông Đinh Văn X. Chính vì vậy, bà T xác định:

Về yêu cầu khởi kiện: yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C tỉnh A số H0411mB ngày 18/11/2005; thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1, diện tích 1133,2 m² đất tọa lạc tại Ấp A, xã H, huyện C tỉnh A cấp cho hộ ông Đinh Văn X đứng tên.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông X là không đúng về trình tự; Cụ thể: thời điểm cấp Giấy CNQSDĐ cho ông X bên bà T không ký tứ cận. Trong số diện tích 1133,2 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có diện tích 1,3 m² (phía trước) bà T đang sử dụng lại cấp quyền sử dụng cho ông X.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C trình bày tại Công văn số: 148/UBND-NC ngày 21/01/2021 như sau:

Đất có nguồn gốc là của ông Đinh Văn X thừa hưởng của cha mẹ để lại từ năm 1975, diện tích không rõ. Đất tọa lạc tại ấp A, xã H.

Ngày 10/11/2002, ông Đinh Văn X làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất với diện tích 1133,2 m² đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm.

Hồ sơ được các hộ giáp ranh thống nhất ký tên tứ cận, nhưng tại thời điểm này giáp ranh với ông Đinh Văn X là hộ bà Đỗ Kim T, nhưng ông Đỗ Duy P (em của bà T, người có nhà kế bên nhà bà T ký tên giáp ranh với ông Đinh Văn X, và Hội đồng xét cấp giấy xã H đã thống nhất và có tờ trình số 01/TT-UB ngày 29/10/2004 đề nghị UBND huyện cấp giấy cho 27 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có hộ của ông Đinh Văn X.

Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Quyết định số 777/2005/QĐ.UB ngày 30/3/2005 của UBND tỉnh A về việc ban hành bản quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc; thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ trên địa bàn tỉnh A.

Ngày 18/11/2005, hộ ông Đinh Văn X được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số H0411mB, diện tích 1133,2 m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, thuộc tờ bản đồ số 01, thửa đất số 34. Đất tọa lạc ấp A, xã H.

Năm 2019, bà Đỗ Kim T xin cấp GCNQSDĐ đối với diện tích bà đang quản lý sử dụng, sau khi bộ phận chuyên môn xuống đo đạc thì phát hiện có một phần diện tích đất của bà T đang quản lý sử dụng nằm trong giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đinh Văn X. Nên bà T khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu hủy GCNQSDĐ của ông Đinh Văn X.

Theo bản vẽ hiện trạng khu đất do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C lập ngày 30/11/2020 thì tại điểm 1,2,3 có diện tích 1,3 m² là hiện trạng đất do bà Đỗ Kim T sử dụng, nhưng lại thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 01 theo GCNQSDĐ số H0411mB do hộ ông Đinh Văn X đứng tên.

Do đó việc cấp GCNQSDĐ số H0411mB, diện tích 1133,2 m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm do hộ ông Đinh Văn X đứng tên là chưa đúng diện tích sử dụng đất và chưa đúng trình tự theo quy định.

Việc bà Đỗ Kim T yêu cầu hủy GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005, diện tích 1133,2 m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm do hộ ông Đinh Văn X đứng tên là có cơ sở, do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận

một phần yêu cầu của nguyên đơn là hủy một phần GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005 (hủy phần có diện tích 1,3 m² do bà Đỗ Kim T quản lý sử dụng) cho đúng hiện trạng sử dụng thực tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Văn X gồm:

- Ông Đinh Văn N trình bày: Thừa nhận các ranh mốc sử dụng trên bản vẽ là hiện trạng sử dụng đất từ trước đến nay của hai gia đình, và thống nhất với biên bản xem xét thẩm định của Tòa án. Như vậy, đối với diện tích đất thể hiện trên Sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C lập ngày 30/11/2020 tại các điểm 1,2,3 diện tích 1,3m², trong Giấy chứng nhận QSDĐ số H0411mB ngày 18/11/2005 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho hộ ông Đinh Văn X, nhưng đây là diện tích đất gia đình của bà T quản lý sử dụng từ trước đến nay. Do đó, ông N có yêu cầu điều chỉnh diện tích đất trên Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông X cho đúng với hiện trạng sử dụng thực tế (Điều chỉnh diện tích 1,3 m² cấp lần sang diện tích đất của gia đình bà Đỗ Kim T), đồng ý hủy GCNQSDĐ do UBND huyện C cấp cho hộ ông Đinh Văn X, để thực hiện việc cấp lại cho đúng với diện tích thực tế.

- Tại các bản tự khai cùng đề ngày 14/02/2021. Các ông, bà: L, H, Th, V, N, T, L, X, H cùng có ý kiến: thống nhất với ý kiến của ông Đinh Văn N và cùng xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của Luật Tố tụng hành chính. Riêng UBND huyện C chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, đồng thời có đề nghị xét xử vắng mặt là chưa tuân thủ tại Điều 55, Điều 57, Điều 157 Luật tố tụng hành chính..

+ Về nội dung giải quyết vụ án: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kim T. Hủy GCNQSDĐ số H0411mB ngày 18/11/2005 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Đinh Văn X đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: bà Đỗ Kim T vắng mặt, nhưng có bà Lương Thị Thu H là người đại diện có mặt tham gia phiên tòa; Các ông, bà Đinh Văn H, Đinh Thị X, Đinh Thị L, Đinh Văn T, Đinh Thị N, Đinh Thị V, Đinh Thị T, Đinh Thị Bạch H, Đinh Thị Kim L và UBND huyện C có yêu cầu xét xử vắng mặt,

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 157, Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: bà Đỗ Kim T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C tỉnh A số H0411mB ngày 18/11/2005; thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1, diện tích 1133,2 m² đất tọa lạc tại Ấp A, xã H, huyện C tỉnh A cấp cho hộ ông Đinh Văn X đứng tên, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4, Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: đối tượng khởi kiện là GCNQSDĐ số H0411mB do UBND huyện C ban hành ngày 18/11/2005. Ngày 11/7/2019 bà T nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 22/11/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh C hoàn trả hồ sơ (Biên bản hoàn trả hồ sơ do đặc ngày 22/11/2019), lý do thực tế hiện trạng sử dụng có một phần trồng lúa được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Đinh Văn X. Như vậy ngày 22/11/2019 bà T mới biết được việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp GCNQSDĐ số H0411mB ngày 18/5/2005 có một phần lấn sang diện tích đất của gia đình bà đang sử dụng, nên ngày 12/02/2020 bà T nộp Đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện C cấp cho hộ ông Đinh Văn X. Việc khởi kiện của bà Túc là trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, nên được thụ lý giải quyết.

[4]. Về thủ tục ủy quyền:

Chủ tịch UBND huyện C có Quyết định số 195/QĐ-UBND, ngày 07/02/2018 V/v ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án dân sự và vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân các cấp. Theo đó có việc ủy quyền cho ông Vũ Minh Th – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C tham gia tố tụng các vụ án hành chính với tư cách là người bị kiện.

Bà Đỗ Kim T ủy quyền cho bà Lương Thị Như H (Giấy ủy quyền được công chứng ngày 11/6/2020 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị Hồng Cúc)

Nhận thấy việc ủy quyền này phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 60 của Luật tố tụng hành chính, nên được HĐXX chấp nhận.

[5]. Về thủ tục tố tụng: UBND huyện C vắng mặt suốt quá trình tố tụng, nên Tòa án lập Biên bản về việc không tiến hành đối thoại được theo quy định tại khoản 1, Điều 135 của Luật Tổ tụng hành chính.

[6]. Về nội dung: bà Đỗ Kim T yêu cầu hủy GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Đinh Văn X

[7]. Xem xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Đinh Văn X, HĐXX xét thấy:

[8]. Về thẩm quyền ban hành: GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005 được cấp cho hộ ông Đinh Văn X, nên UBND huyện C cấp GCNQSDĐ là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật đất đai năm 2003; khoản 4, Điều 3 của Nghị định số 04/2000/NĐ-CP, ngày 11/02/2000 của Chính phủ.

[9]. Về trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lương Thị Như H là người đại diện hợp pháp cho bà Đỗ Kim T cho biết thời điểm đo đạc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông X, bà T là hộ giáp ranh, nhưng không có ký xác nhận tứ cận; tại Công văn số 148/UBND-NC ngày 21/01/2021 của UBND huyện C cũng xác nhận: “Hồ sơ được các hộ giáp ranh thống nhất ký tên tứ cận, nhưng tại thời điểm này giáp ranh với ông Đinh Văn X là hộ bà Đỗ Kim T, nhưng ông Đỗ Duy P (em của bà T, người có nhà kế bên nhà bà T lại ký tên giáp ranh với ông Đinh Văn X, và Hội đồng xét cấp Giấy xã H đã thống nhất và có tờ trình số 01/TT-UB ngày 29/10/2004 đề nghị UBND huyện cấp giấy cho 27 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có hộ của ông Đinh Văn X”. Như vậy việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Đinh Văn X là chưa đúng về trình tự, thủ tục.

[10]. Về nội dung GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Bản vẽ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh C lập ngày 30/11/2020 thể hiện tại các điểm 1,2,3 diện tích 1,3m² là hiện trạng đất do bà Đỗ Kim T sử dụng, nhưng lại thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 01 năm GCNQSDĐ số H0411mB, ngày 18/11/2005 do ông Đinh Văn X đứng tên, nên việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Đinh Văn X là chưa đúng đối tượng sử dụng đất.

[11]. Những sai sót nêu trên thuộc trường hợp thu hồi, hủy GCNQSDĐ theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 106 của Luật Đất đai 2013.

[12]. Yêu cầu của khởi kiện của bà Đỗ Kim T do bà Lương Thị Như H đại diện, ý kiến của ông Đinh Văn N và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[13]. UBND huyện C đề nghị hủy một phần GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Đinh Văn X. Tuy nhiên, do trong GCNQSDĐ số H0411mB chỉ có một thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1 diện tích 1133,2 m², và việc cấp GCNQSDĐ sai về trình tự, thủ tục và đối tượng như đã nhận định nêu trên, vì vậy phải hủy toàn bộ GCNQSDĐ số H0411mB ngày 18/11/2005; thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1, diện tích 1133,2 m² đất tọa lạc tại Ấp A, xã H, huyện C tỉnh A do UBND huyện C cấp cho hộ ông Đinh Văn X đứng tên.

[14]. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Kim T nộp tạm ứng chi phí tố tụng gồm:

- Chi phí đo đạc: 1.509.200 đồng;
- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.300.000 đồng;

Tổng cộng : 3.809.200 đồng (ba triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, hai trăm).

Do Ủy ban nhân dân huyện C có lỗi trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dẫn đến bị hủy, nên phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền chi phí tố tụng cho bà Đỗ Kim T

[15]. Về án phí Hành chính sơ thẩm:

- Bà Đỗ Kim T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.
- UBND huyện C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn) án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 3 Điều 60; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kim T
- + Hủy toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0411mB ngày 18/11/2005; thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1, diện tích 1133,2 m² đất tọa lạc tại Ấp A, xã H, huyện C tỉnh A do UBND huyện C, tỉnh A cấp cho hộ ông ông Đinh Văn X đứng tên.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh A thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng:

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh A có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đỗ Kim T số tiền 3.809.200 đồng (ba triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, hai trăm).

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

- + Bà Đỗ Kim T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.
- + Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh A phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).
- Về thời hạn kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa gồm: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh A và các ông, bà Đinh Văn H, Đinh Thị X, Đinh Thị L, Đinh Văn T, Đinh Thị N, Đinh Thị V, Đinh Thị T, Đinh Thị Bạch H, Đinh Thị Kim L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang
(khi Bản án có hiệu lực)
- UBND tỉnh An Giang
(khi Bản án có hiệu lực);
- VPĐKĐĐ-Chi nhánh C
(khi Bản án có hiệu lực);
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HS; THC; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện